BỘ Y TẾ
VIỆN DƯỢC LIỆU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phú

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

(Nếu nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó ☑ ; Nếu nội dung không đúng thì để trống:) ☐

Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư ☐; Phó giáo sư ☑

Đối tượng: Giảng viên ☐ Giảng viên thỉnh giảng ☑

Ngành: Dược học; Chuyên ngành: Dược lý

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHẠM THỊ NGUYỆT HẰNG

2. Ngày tháng năm sinh: 06/05/1977; Nam ☐ Nữ ☑ ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng CSVN: ☑

4. Quê quán: xã Đồng Thái, huyện An Dương, Hải Phòng.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 75 ngõ 294/8, Đội Cấn, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Phạm Thị Nguyệt Hằng, Khoa Dược lý – Sinh hóa, Viện Dược liệu, số 3B Quang Trung, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 024.37626075 Điện thoại di động: 098 6764 679

E-mail: nguyethangpt@nimm.org.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2000 đến năm 2003: Là nghiên cứu viên tại Lab trung tâm Y Sinh, Đại học Y Hà Nội.
- Từ tháng 3/2003 – nay: Là nghiên cứu viên tại Khoa Dược lý – Sinh hóa, Viện Dược liệu:

+ 9/2010 – 7/2013: Phó trưởng Khoa Dược lý – Sinh hóa, Viện Dược liệu

+ 8/2013 – 9/2014: Phụ trách Khoa Dược lý – Sinh hóa, Viện Dược liệu

+10/2014 – nay: Trưởng Khoa Dược lý – Sinh hóa, Viện Dược liệu

- Chức vụ hiện nay: Trưởng Khoa Dược lý – Sinh hóa, Viện Dược liệu

Ngoài ra còn tham gia các nhiệm vụ:

+ Thành viên Hội đồng khoa học Viện Dược liệu

+ Thành viên Ban biên tập Tạp chí Dược liệu

+ Giảng viên cơ hữu đào tạo Tiến sỹ chuyên ngành Dược lý – Dược lâm sàng, Viện Dược liệu; giảng viên thỉnh giảng tại Đại học Dược Hà Nội; Đại học Tây Đô; Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương; Đại học Việt – Pháp (USTH); Học Viện Y Dược học Cổ truyền Việt Nam; Học Viện Quân Y.

- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa Dược lý – Sinh hóa, Viện Dược liệu.
- Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Dược lý – Sinh hóa, Viện Dược liệu, Bộ Y tế

Địa chỉ cơ quan: Viện Dược liệu, số 3B Quang Trung, Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Trước khi nghỉ hưu (nếu đã nghỉ hưu): .....
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: giảng viên thỉnh giảng tại Đại học Dược Hà Nội; Đại học Tây Đô; Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương; Đại học Việt – Pháp (USTH); Học Viện Y Dược học Cổ truyền Việt Nam; Học Viện Quân Y.
- Giảng viên cơ hữu của Viện Dược liệu

8. Đã nghỉ hưu từ ngày.....tháng ..... năm .....(chưa)

Nơi công tác sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Viện Dược liệu và Đại học Tây Đô.

9. Học vị:

- Được cấp bằng đại học tháng 6/1999, ngành: Sinh học, chuyên ngành: Di truyền học; Nơi cấp bằng cử nhân: Đại học Khoa học Tự nhiên, Việt Nam
- Được cấp bằng đại học tháng 6/2017, ngành: Dược học, chuyên ngành: Quản lý Kinh tế Dược; Nơi cấp bằng Dược học: Đại học Dược Hà Nội, Việt Nam
- Được cấp bằng Thạc sỹ Khoa học tháng 12/2002; Chuyên ngành: Di truyền học; Nơi cấp bằng ThS: Đại học Khoa học Tự nhiên, Việt Nam
- Được cấp bằng tiến sỹ khoa học ngành Dược học tháng 03/2009; Chuyên ngành: Dược lý; Nơi cấp bằng tiến sỹ: Trường Đại học Toyama, Nhật Bản.

10. Đã được công nhận chức danh PGS ngày....tháng.....năm ....., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS cơ sở: Đại học Dược Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS ngành, liên ngành: Dược học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu tác dụng của các sản phẩm/ thuốc có nguồn gốc tự nhiên có tác dụng trên một số bệnh tâm thần, đặc biệt là các bệnh suy giảm trí nhớ, bệnh tự kỷ, trầm cảm và cơ chế tác dụng.

- Đánh giá tác dụng dược lý của các sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên và cơ chế tác dụng trên mô hình động vật thực nghiệm.
- Đánh giá độ an toàn (độc tính cấp và bán trường diễn) của các sản phẩm.
- Nghiên cứu sàng lọc các sản phẩm trên thử nghiệm *in vitro* và trên tế bào.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

➢ **Đào tạo**:

- Đào tạo tiến sỹ: Đang hướng dẫn 03 nghiên cứu sinh thực hiện luận án tiến sỹ
- Đào tạo Thạc sỹ: Đã hướng dẫn 14 học viên cao học tốt nghiệpThạc sỹ Dược học.
- Đào tạo sinh viên đại học: Đã hướng dẫn 12 sinh viên đã tốt nghiệp Dược sỹ đại học.

➢ **Nghiên cứu khoa học**:

✓ **Đề tài đã nghiệm thu:**

- Chủ nhiệm 02 đề tài NCKH cấp Bộ Y tế đã nghiệm thu;
- Chủ nhiệm 14 đề tài NCKH cấp cơ sở đã nghiệm thu;
- Đã tham gia phối hợp thực hiện 06 đề tài cấp Bộ, Sở đã nghiệm thu;

✓ **Đề tài đang thực hiện:**

- Đang chủ nhiệm 01 đề tài cấp nhà nước (2017 – 2019): do Ngân hàng thế giới tài trợ (đang chuẩn bị nghiệm thu).
- Đang chủ nhiệm 01 đề tài quỹ Nafosted (2019 – 2021).
- Đang chủ nhiệm 02 đề tài cơ sở (trong đó 01 đề tài đã hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu) và 01 nhiệm vụ thường xuyên của Viện Dược liệu.

➢ **Công bố:**

- Đã công bố 68 bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế và trong nước uy tín. 8 bài đăng trên tạp chí nước ngoài trong đó có 7 bài báo thuộc tạp chí SCI có uy tín trong lĩnh vực khoa học thần kinh và dược liệu như Neuroscience Research, Neurochemical Research, Journal of Ethnopharmacology, Journal of Pharmacological Sciences, Biological and Pharmaceutical Bulletin và 1 bài đăng trên tạp chí J Intercultural Ethnopharmacology (Scopus, Mỹ). 60 bài đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước trong đó: Tạp chí Dược liệu 44 bài; Tạp chí Dược học 9 bài; Tạp chí nghiên cứu Y học Thành phố Hồ Chí Minh 2 bài; Tạp chí nghiên cứu Y học 3 bài; Tạp chí Khoa học, Công nghệ và Năng lượng 1 bài; Tạp chí Sinh lý học Việt Nam 1 bài.

- 05 công trình khoa học tiêu biểu nhất:

+ Đề tài cấp Bộ Y tế: "Nghiên cứu tác dụng cải thiện khả năng học, nhớ và bảo vệ thần kinh của cây rau đắng biển (*Bacopa monnieri* (Linn.)) theo hướng làm thuốc chữa bệnh Alzheimer" (2011 – 2013). Chủ nhiệm đề tài: **TS. Phạm Thị Nguyệt Hằng**, đã nghiệm thu năm 2014, đạt loại: Khá. Liên quan đến công trình nghiên cứu về rau đắng biển, tôi đã công bố được 5 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành, trong đó có 2 bài đăng trên tạp chí khoa học SCI quốc tế với IF tương đối cao

là 3,68 và 2,782; 3 bài còn lại được đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước (Tạp chí Dược liệu, với 2 bài được viết bằng tiếng Anh và 1 bài được viết bằng tiếng Việt).

+ Bài báo: **Pham NT**, Tohda M, Tezuka Y, Matsumoto K. (2010). Influence of an adenosine deaminase inhibitor, erythro-9-(2-hydroxy-3-nonyl) adenine hydrochloride, on 5-HT2CR mRNA editing in primary cultured cortical cells. Biol Pharm Bull. 33(3): 527-529 (SCI, IF = 1,540).

+ Bài báo: Le XT, **Pham HT**, Do PT, Fujiwara H, Tanaka K, Li F, Van Nguyen T, Nguyen KM, Matsumoto K. (2013) *Bacopa monnieri* ameliorates memory deficits in olfactory bulbectomized mice: possible involvement of glutamatergic and cholinergic systems. Neurochem Res. 38(10): 2201-2215 (SCI, IF = 2,782).

+ Bài báo: Le XT, **Nguyet Pham HT**, Van Nguyen T, Minh Nguyen K, Tanaka K, Fujiwara H, Matsumoto K. (2015). Protective effects of *Bacopa monnieri* on ischemia-induced cognitive deficits in mice: the possible contribution of bacopaside I and underlying mechanism. J Ethnopharmacol. 164: 37 - 45 (SCI, IF = 3,68).

+ Bài báo: **Hang Thi Nguyet Pham**, Sinh Viet Phan, Hong Nguyen Tran, Xuyen Thi Phi, Xoan Thi Le, Khoi Minh Nguyen, Hironori Fujiwara, Masanori Yoneyama, Kiyokazu Ogita, Taro Yamaguchi, Kinzo Matsumoto (2019). *Bacopa monnieri* (L.) Wettst. ameliorates cognitive deficits caused in a trimethyltin-induced neurotoxicity model mice. Biol. Pharm. Bull. Vol 42, No.8. (Được chấp nhận đăng ngày 26/4/2018 và sẽ có bản in chính thức vào ngày 1/8/2018 (SCI, IF = 1,540).

- Tính đến ngày 1/6/7/2018, chỉ số H-index của ứng viên là 5. Chỉ số H-index được công bố bởi Google Scholar: https://scholar.google.com/citations?user=epBjkfcAAAAJ&hl=en&oi=ao

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của thành phố Hà Nội đạt giải khuyến khích tại hội thao sáng tạo tuổi trẻ ngành y tế 2011.
- Bằng khen cấp Bộ 2014
- Bằng khen của Bộ trưởng BYT 2016
- Cá nhân điển hình tiên tiến năm 2010 – 2015
- Chiến sỹ thi đua cấp Bộ Y tế 2015
- Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2011, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018

16. Kỷ luật: không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá)

- Hoàn thành tốt công việc của một nghiên cứu viên tại Viện Dược liệu.
- Tích cực tham gia công tác đào tạo Nghiên cứu sinh, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học trẻ cho Viện, cho ngành và hệ thống y tế nước nhà.
- Luôn luôn hoàn thành các hợp đồng thỉnh giảng với các cơ sở mời thỉnh giảng.
- Tích cực tham gia hướng dẫn sinh viên đại học, học viên cao học và Nghiên cứu sinh.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

Tổng số: 09 đào tạo đại học và sau đại học liên tục như sau:

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2010 – 2011						105	105,0/105,0
2	2011 – 2012						180	180,0/180,0
3	2012 – 2013		01				165	165,0/181,5
4	2013 – 2014		02	03	03		105	105,0/202,1
5	2014 – 2015		03	02	03		105	105,0/210,3
6	2015 – 2016		03	01	01	45	90	135,0/224,3
3 thâm niên cuối:								
7	2016 – 2017		02	01	03		105	105,0/249,0
8	2017 – 2018		01	03	04	60	75	135,0/238,7
9	2018 – 2019			03	02	75	30	105,0/191,7

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài □ :

- Học ĐH □; Tại nước: .....Từ năm .....đến năm.....
- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ☑; Tại nước: Nhật Bản, năm 2009

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước □

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:. ..; số bằng...; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài : ☑

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (Đại học Việt-Pháp)

d) Đối tượng khác □; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): chứng chỉ C, giao tiếp trôi trảy

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ.. đến…	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Hương Giang		x	x		2012-2014	Đại học Dược HN	2014
2	Nguyễn Minh Trang		x		x	2012-2014	Đại học Dược HN	2014
3	Cao Thị Tuất		x	x		2012-2014	Đại học Dược HN	2014
4	Phạm Thị Phương Thanh		x		x	2013-2015	Đại học Dược HN	2015
5	Đàm Thị Thùy Như		x	x		2013-2015	Học Viện Quân Y	2015
6	Trần Thị Thúy Thành		x		x	2014-2016	Đại học Dược HN	2016
7	OLAPOJU Samuel Olayinka		x	x		2015-2017	Đại học Việt-Pháp	2017
8	Phạm Thị Hương Nhàn		x		x	2015-2017	Học Viện Y Dược học Cổ truyền Việt Nam	2017
9	Nguyễn Thị Hương		x	x		2017-2018	Đại học Dược HN	2018
10	Trần Thị Thơm		x	x		2017-2018	Đại học Dược HN	2018
11	Trần Thị Rở		x		x	2017-2018	Đại học Dược HN	2018
12	Phí Thị Tuyết Nhung		x	x		2018-2019	Đại học Dược HN	2019
13	Nguyễn Thị Tuyết		x	x		2018-2019	Đại học	2019

	Mai						Dược HN	
14	Trần Nguyên Hồng		x		x	2018-2019	Đại học Dược HN	2019

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT,TK, HD	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CSGDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT)	CN/ PC N/T K/T G	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Nghiên cứu tác dụng cải thiện khả năng học, nhớ và bảo vệ thần kinh của cây rau đắng biển (*Bacopa monnieri* (Linn.)) theo hướng làm thuốc chữa bệnh Alzheimer.	CN	Bộ Y tế 769/QĐ-BYT	2011-2013	2014
2	Nghiên cứu chế phẩm hỗ trợ điều trị trầm cảm từ cây ban di thực (*Hypericum perforatum* L.)	CN	Bộ Y tế 3002/QĐ-BYT	2013-2015	2016
3	Xây dựng mô hình thử tác dụng của thuốc chống trầm cảm trên tế bào thần kinh vỏ não được nuôi cấy nguyên phát	CN	Cơ sở 664/QD-VDL	2009-2010	2010
4	Xây dựng mô hình nghiên cứu tác dụng cải thiện chức năng học và nhớ không gian trên chuột bị giảm khả năng học và nhớ do thiếu máu não cục bộ	CN	Cơ sở 263/QĐ-VDL	2010-2011	2011
5	Nghiên cứu tác dụng cải thiện suy giảm trí nhớ của một số chế phẩm bán tổng hợp trên mô hình chuột	CN	Cơ sở 685/QĐ-VDL	1-6/2011	2011

	nhắt trắng thực nghiệm				
6	Nghiên cứu độc tính trên tế bào hồng cầu chuột cống trắng của một số phân đoạn chiết từ lá Mướp đắng *(Morinda citrifolia)*	CN	Cơ sở 648/QĐ-VDL	1-6/2012	2012
7	Đánh giá tác dụng hạ glucose huyết và hạ lipid của Chitosan chiết tách từ vỏ tôm hùm	CN	Cơ sở 648/QĐ-VDL	6/2012-12/2012	2013
8	Nghiên cứu triển khai mô hình sàng lọc thuốc hỗ trợ điều trị ung thư bằng thử nghiệm độc tế bào trung gian bởi TRAIL và áp dụng để đánh giá trên một số dược liệu	CN	Cơ sở 148/QĐ-VDL	2012-2013	2013
9	Nghiên cứu tác dụng cải thiện suy giảm trí nhớ của chè đắng (*Ilex kudincha*) trên mô hình chuột nhắt trắng bị cắt bỏ thùy khứu giác	CN	Cơ sở 785/QĐ-VDL	2013-2014	2014
10	Triển khai mô hình mãn kinh bằng phương pháp cắt buồng trứng hai bên của chuột nhắt trắng để đánh giá tác dụng cải thiện học tập và chống trầm cảm và áp dụng đánh giá tác dụng của mạn kinh tử *Vitex trifolia L.f.*	CN	Cơ sở 142/QĐ-VDL	2013-2014	2014
11	Triển khai mô hình tự kỷ trên chuột nhắt non và đánh giá tác dụng của cao chiết rau đắng biển (*Bacopa monnieri* (Linn.))	CN	Cơ sở 733/QĐ-VDL	2014	2015
12	Đánh giá tác dụng cải thiện trí nhớ trên mô hình gây thiếu máu não cục bộ tạm thời và bước đầu nghiên cứu cơ chế tác dụng của cao rễ và cao lá đinh lăng (Polyscias fruticosa (L.) Harms)	CN	Cơ sở 566/QĐ-VDL	2015-2016	2016
13	Triển khai mô hình nuôi cấy tế bào tiền thân thần kinh (NPC) để sàng lọc một số dược liệu có tác dụng kích thích tăng sinh	CN	Cơ sở 150/QĐ-VDL	2015-2016	2016
14	Nghiên cứu tác dụng ức di căn tế bào ung thư tuyến tụy (PANC-1)	CN	Cơ sở 632/QĐ-	2015-2016	2017

	của chất PC-01 phân lập từ rễ cây Bảy lá một hoa (*Paris polyphylla* var. chinesis Franchet)		VDL		
15	Xác định cao chiết từ Náng hoa trắng (*Crinum asiaticum* L.) tốt nhất cho việc phát triển sản phẩm hỗ trợ điều trị bệnh phì đại tuyến tiền liệt	CN	Cơ sở 152/QĐ-VDL	2016-2017	2017
16	Nghiên cứu tác dụng sinh học và độc tính của cây lược vàng (*Callisia fragrans* (Lindl.) Woods	TK	Bộ Y tế 3189/QĐ-BYT	2009 - 2010	2011
17	Nghiên cứu sản xuất sản phẩm thực phẩm chức năng có tác dụng lợi mật, kích thích tiêu hóa, bảo vệ gan từ lá và nghiên cứu nguyên liệu làm thuốc có tác dụng bảo vệ gan, tác dụng giảm đau từ tinh dầu quả cây mác mật	TG	Sở KH &CN Cao Bằng 540/QĐ-KHCN	2009 - 2011	2012
18	Nghiên cứu tổng hợp Alendronat làm thuốc điều trị bệnh loãng xương	TG	Bộ Y tế 1297/QĐ-BYT	2010 - 2012	2015
19	Nghiên cứu phát triển loài ngũ gia bì hương (*Ancathopanax gracilistylus* W.W.Smith) và một số tác dụng sinh học	TK	Bộ Y tế 1301/QĐ-BYT	2011 - 2013	2014
20	Nghiên cứu bào chế và đánh giá tác dụng hoạt huyết trên thực nghiệm của viên nang bào chế từ các dược liệu Bạch quả, Hoàng kỳ, Đan sâm, Đương quy	TK	Sở KH &CN TP Hà Nội MS: 01C-08/06-2011-2	2011 - 2012	2013
21	Nghiên cứu quy trình bào chế bán tổng hợp tetrahydrocurcumin (curcumin trắng) và bào chế kem thoa bảo vệ da chứa tetrahydrocurcumin	TG	Sở KH &CN TP Hà Nội MS: 01C-08/08-2012-2	2012 - 2013	2015
22	Và tham gia một số đề tài các cấp khác nữa…				

Chú ý các chữ viết tắt:

CT: chương trình; ĐT: đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký; TG: Tham gia.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/ giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/ quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

7.1.1. Các bài báo công bố trước bảo vệ học vị tiến sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	**Tạp chí quốc tế uy tín (IF* năm 2019)**	Số trích dẫn của bài báo	Tập/ Số	Trang	Năm công bố
Tạp chí quốc tế thuộc danh mục SCI								
01	Developmental changes in expression and self-editing of adenosine deaminase type 2 pre-mRNA and mRNA in rat brain and cultured cortical neurons.	03	Neurosci Res. (Mỹ)	SCI (IF = 2,071)	20	61/04	398-403	2008
02	Developmental changes in serotonin 2C receptor mRNA editing in the rat cerebral cortex and primary cultured cortical neurons.	03	Biol Pharm Bull. (Nhật)	SCI IF = 1,540	9	32/02	289-292	2009
Tạp chí trong nước								
03	Tần suất và sự đột biến mất đoạn gien LMP1 ở bệnh nhân ung thư vòm mũi họng.	05	Tạp chí nghiên cứu y học	ISN 0868-202X	23	03	90-97	2003
04	Giới thiệu một số phương pháp tách ADN từ máu toàn phần.	04	Tạp chí nghiên cứu y học	ISN 0868-202X	23	03	3-6	2003
05	Nghiên cứu sơ bộ thành phần hóa học và tác dụng dược lý của lá neem	06	Tạp chí Dược liệu	ISSN 1859-4735	09	01	14-20	2004

06	Định typ Epstein-BARR virus trong mô sinh thiết bệnh nhân ung thư vòm mũi họng bằng kỹ thuật PCR.	07	Tạp chí Nghiên cứu y học	ISN 0868-202X	50	04	12-16	2007

7.1.2. Các bài báo công bố sau bảo vệ học vị tiến sĩ

TT	Tên bài báo, báo cáo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	**Tạp chí quốc tế uy tín (IF* năm 2019)**	Số trích dẫn của bài báo	Tập/ Số	Trang	Năm công bố
Tạp chí quốc tế thuộc danh mục SCI								
07	Influence of an adenosine deaminase inhibitor, erythro-9-(2-hydroxy-3-nonyl) adenine hydrochloride, on 5-HT2CR mRNA editing in primary cultured cortical cells.	04	Biol Pharm Bull. (Nhật)	SCI (IF = 1,540)	2	33/ 3	527-529	2010
08	Serotonin 2C receptor (5-HT2CR) mRNA editing-induced down-regulation of 5-HT2CR function in Xenopus oocytes: the significance of site C editing.	04	Journal of Pharmacological Sciences (Mỹ)	SCI (IF = 2,439)	7	113 /04	362-367	2010
09	*In vitro* erythrocyte oxidative damage of *Morinda citrifolia* L. (noni) leaves extract.	05	J Intercultural Ethnopharmacology (Mỹ)	Scopus ISSN 2146-8397	2	02/ 03	135-140	2013
10	*Bacopa monnieri* ameliorates memory deficits in olfactory bulbectomized mice:	09	Neurochem Res. (Mỹ)	SCI (IF = 2,782)	39	38/ 10	2201-2215	2013

	possible involvement of glutamatergic and cholinergic systems.							
11	Protective effects of *Bacopa monnieri* on ischemia-induced cognitive deficits in mice: the possible contribution of bacopaside I and underlying mechanism.	07	J Ethnopharmacol. (Mỹ) (SCI)	SCI (IF = 3,68)	27	01/ 164	37-45	2015
12	*Bacopa monnieri* (L.) Wettst. ameliorates cognitive deficits caused in a trimethyltin-induced neurotoxicity model mice.		Biol. Pharm. Bull. (Nhật)	SCI (IF = 1,540)		42/ 8		2019
12	Độc tính cấp và bán trường diễn (30 ngày) của anastrozol.	06	Tạp chí Dược liệu	ISSN 1859-4735		16/ 6	365-369	2011
13	Xây dựng mô hình nghiên cứu thuốc chống trầm cảm trên tế bào thần kinh vỏ não nuôi cấy nguyên phát và tế bào NG 108-5.	07	Tạp chí Dược liệu	ISSN 1859-4735		16/ 5	277-281	2011
14	Nghiên cứu tác dụng chống viêm, giảm đau và chống oxy hóa của lá và thân bồ lược vàng.	07	Tạp chí Dược liệu	ISSN 1859-4735		16/ 01+ 02	50-57	2011
15	Độc tính cấp và bán trường diễn của lá và thân bồ lược vàng.	06	Tạp chí Dược liệu tập	ISSN 1859-4735		16/ 01+ 02	38-44	2011
16	Nghiên cứu tác dụng hạ đường huyết và hoạt tính độc tế bào của hạt và vỏ quả vải.	07	Tạp chí Dược liệu	ISSN 1859-4735		17/ 04	239-244	2012
17	Triển khai mô hình gây suy giảm khả	04	Tạp chí Dược liệu	ISSN 1859-		17/ 02	82-87	2012

	năng học tập do thiếu máu não cục bộ tạm thời trên chuột nhắt trắng để đánh giá tác dụng cải thiện nhận thức.			4735				
18	Nghiên cứu tác dụng bảo vệ gan của phân đoạn dịch chiết flavonoid từ lá cây ô đầu trồng ở tỉnh Hà Giang.	05	Tạp chí Dược liệu	ISSN 1859-4735		18/06	385-389	2013
19	*Andrographis paniculata* (Burm. f.) Nees enhances cytotoxicity in combination with TRAIL and suppresses invasion and migration in MDA MB-231 cell line *in vitro.*	02	Tạp chí Dược liệu	ISSN 1859-4735		18/06	355-360	2013
20	*In vitro* study on Acetylcholinesterase Inhibitory Activity and Neuroprotective Effect of *Bacopa monnieri* Linn.	04	Journal of Medicinal Materials	ISSN 1859-4735		18/05	295-300	2013
21	Nghiên cứu sàng lọc tác dụng độc trên một số dòng tế bào ung thư của 30 mẫu dược liệu kết hợp với Trail.	06	Tạp chí Dược liệu	ISSN 1859-4735		18/04	207-213	2013
22	Nghiên cứu tác dụng của hỗn hợp cao chiết từ các dược liệu bạch quả, hoàng kỳ, đan sâm và đương quy lên một số chỉ tiêu tim mạch, huyết áp và đông máu trên động vật thực nghiệm.	04	Tạp chí Dược liệu	ISSN 1859-4735		18/01	49-55	2013

23	Nghiên cứu độc tính cấp, tác dụng bảo vệ gan và tác dụng gây độc tế bào ung thư của xáo tam phân.	03	Tạp chí Dược liệu	ISSN 1859-4735		18/ 01	14-20	2013
24	Neuropharmacological Effect of *Vitex trifolia* L. on Ovariectomized Mice.	05	Journal of Medicinal Materials	ISSN 1859-4735		19/ 03	145-150	2014
25	Nghiên cứu một số tác dụng sinh học của của ngũ gia bì hương.	03	Tạp chí Dược liệu	ISSN 1859-4735		19/ 02	122-128	2014
26	Tác dụng của cao chiết cồn từ lá chùm ngây trên nội mạc tử cung chuột cống trắng giảm năng sinh dục.	03	Tạp chí Dược liệu	ISSN 1859-4735		19/ 02	67-73	2014
27	Ent-18-acetoxy-7β-hydroxykaur-16-en-15-one từ cây khổ sâm cho lá gây chết tế bào ung thư theo kiểu apoptosis và điều hòa sự biểu hiện của gen kháng Apoptosis XIAP qua tín hiệu NFκB.	07	Tạp chí Dược liệu	ISSN 1859-4735		19/ 01	3-8	2014
28	Độc tính cấp và bán trường diễn (30 ngày) của clopidogel bisulfate tổng hợp tại Việt Nam.	03	Tạp chí Dược học	ISSN 0866-7861		466 /02	37-42	2015
29	Antidepressant-like effect of *Ocimum sanctum* in olfactory bulbectomized mice.	05	Journal of Medicinal Materials	ISSN 1859-4735		20/ 05	311-316	2015
30	Study on anxiolytic effect of *Hypericum perforatum* L. acclimatized in Vietnam.	03	Journal of Medicinal Materials	ISSN 1859-4735		20/ 05	302-307	2015
31	Tác dụng cải thiện hội chứng tự kỷ của	03	Tạp chí Dược liệu	ISSN 1859-		20/ 04	242-248	2015

	cao chiết rau đắng biển trên mô hình chuột nhắt tự kỷ thực nghiệm gây bởi muối valproat.			4735				
32	Khảo sát độc tính cấp và tác dụng hạ glucose huyết thực nghiệm của cao hỗn hợp mắc cỡ, râu mèo và mướp đắng.	05	Tạp chí nghiên cứu Y học Thành phố Hồ Chí Minh	ISSN 1859 - 1760		19/ 05	91-95	2015
33	Khảo sát độc tính cấp và tác dụng hạ glucose huyết thực nghiệm của cao chiết cồn từ mắc cỡ (*Mimosa pudica* L.).	05	Tạp chí nghiên cứu Y học Thành phố Hồ Chí Minh	ISSN 1859 - 1760		19/ 05	96-99	2015
34	Tác dụng độc đối với dòng tế bào ung thư của các triterpenoid phân lập từ cây chặc chìu.	06	Tạp chí Dược liệu	ISSN 1859-4735		20/ 01	33-38	2015
35	Screening for Anti-lipase Activity of Medicinal Plant Extracts.	05	Journal of Medicinal Materials	ISSN 1859-4735		21/ 05	344-348	2016
36	Đánh giá tác dụng của chất *ent-18-acetoxy-7b-hydroxykaur-16-en-15-one* tách chiết từ cây khổ sâm trên tế bào ung thư vú 4t1 luc2 *in vitro* và *in vivo*.	06	Tạp chí Dược liệu	ISSN 1859-4735		21/ 04	259-265	2016
37	Neuroprotective Effect of *Panax notoginseng* Against Ischemic Neuronal Injury in Mice.	06	Journal of Medicinal Materials	ISSN 1859-4735		21/ 03	169-174	2016
38	Expression of α-Synuclein Protein of Parkinson Disease on *Drosophila* Model	06	Journal of Medicinal Materials	ISSN 1859-4735		21/ 03	164-168	2016

	and Effect of *Bacopa monnieri* (L.) Wettst. on the Model.							
39	Đánh giá tác dụng cải thiện chứng trầm cảm và tính an toàn của cao chiết từ cây Ban di thực trên thực nghiệm.	05	Tạp chí Dược liệu	ISSN 1859-4735		21/ 01+ 02	84-92	2016
40	Nghiên cứu tác dụng của lá sen ức chế tích tụ lipid do acid oleic trên tế bào HepG2.	04	Tạp chí Dược liệu	ISSN 1859-4735		21/ 01+ 02	55 - 59	2016
41	Nghiên cứu tác dụng ức chế sự tích tụ lipid gây bởi acid oleic của cao chiết cồn từ *Ganoderma* sp[1], tang ký sinh và đại hoa tế tân trên tế bào HepG2.	02	Tạp chí Dược học	ISSN 0866-7861		494 /06	36-40	2017
42	Nghiên cứu tác dụng tăng lực và cải thiện trí nhớ của viên Dưỡng tâm an thần.	02	Tạp chí Dược học	ISSN 0866-7861		493 /05	52-55	2017
43	Nghiên cứu độc tính cấp, tác dụng bảo vệ gan, chống oxy hoá của hỗn hợp cao chiết từ actisô, rau đắng đất và bìm bìm biếc.	01	Tạp chí Dược học	ISSN 0866-7861		493 /05	8-11	2017
44	Lên men tạo natto từ đậu tương Việt Nam, tách chiết và đánh giá hoạt tính tiêu fibrin của nattokinase.	03	Tạp chí Dược học	ISSN 0866-7861		493 /05	5-8	2017
45	The Effects of Cultivated Vietnamese Ginseng Extract on Trimethyltin-Induced Neuronal Loss in the Mouse Dentate Gyrus.	05	Journal of Medicinal Materials	ISSN 1859-4735		22/ 03	155-162	2017
46	*In vitro*	02	Journal of	ISSN		22/	162-	2017

	Acetylcholinesterase Inhibition and Free Radical Scavenging Activity of *Acanthopanax gracilistylus* W.W. Smith Extract.		Medicinal Materials	1859-4735		03	166	
47	Study on the Sedative Effects of "Duong Tam An Than" Capsule.	02	Journal of Medicinal Materials	ISSN 1859-4735		22/03	178-182	2017
48	Tác dụng bảo vệ tế bào thần kinh của hỗn hợp cao chiết từ các dược liệu bạch quả, hoàng kỳ, đan sâm, đương quy so sánh với cao bạch quả trên dòng tế bào NG 108-15.	02	Tạp chí Dược liệu	ISSN 1859-4735		22/02	104-109	2017
49	Tác dụng cải thiện trí nhớ trên mô hình gây thiếu máu não cục bộ tạm thời và bước đầu nghiên cứu cơ chế tác dụng của cao cồn rễ Đinh lăng.	02	Tạp chí Dược liệu	ISSN 1859-4735		22/02	113-119	2017
50	Nghiên cứu độc tính cấp, bán trường diễn và tác dụng tăng lực của cao chiết cồn Sâm cau	03	Tạp chí Dược liệu	ISSN 1859-4735		22/04	239-247	2017
51	Nghiên cứu độc tính cấp, tác dụng lợi mật và lợi tiểu của viên nang Liverbil	03	Tạp chí Dược liệu	ISSN 1859-4735		22/04	225-229	2017
52	Nghiên cứu độc tính cấp và tác dụng hạ lipid nội sinh của kali alginat trọng lượng phân tử thấp	05	Tạp chí Dược liệu	ISSN 1859-4735		22/04	235-238	2017
53	Nghiên cứu tác dụng bảo vệ gan và chống oxy hóa của viên nang Liverbil trên	03	Tạp chí Dược học	ISSN 0866-7861		497/09	7-10	2017

	thực nghiệm							
54	Nghiên cứu tác dụng chống đái tháo đường thực nghiệm và tính an toàn của cao chiết nước cỏ sữa lá lớn (*Euphorbia hirta* L.)	05	Tạp chí Dược học	ISSN 0866-7861		497 / 09	51-53	2017
55	Neuroprotective effects of *Diospyros kaki* and *Gardenia jasminoides* against ischemic neuronal injury in mice	04	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering	ISSN 2525-2461		03/ 59	52-56	2017
56	Effect of aqueous and ethanol extracts from An Giang traditonal remedy on oleic acid-induced lipid accumulation in hepatic cells	03	Journal of Medicinal Materials	ISSN 1859-4735		22/ 05	293-297	2017
57	Hepatoprotective and anti-inflammatory effects of the aqueous extract from *Chloranthus japonicus* Sieb.	04	Journal of Medicinal Materials	ISSN 1859-4735		22/ 05	311-315	2017
59	Tác dụng hạ lipid trên mô hình động vật thực nghiệm và ức chế tích tụ lipid trên tế bào HepG2 của cao chiết Dibelin.	03	Tạp chí Dược liệu	ISSN 1859-4735		23/ 1	28-33	2018
60	Tác dụng bảo vệ thần kinh của cao chiết giàu flavonoid từ lá hồng trên mô hình đột quỵ não thực nghiệm.	07	Tạp chí Dược liệu	ISSN 1859-4735		23/ 2	104-110	2018
61	Tác dụng bảo vệ gan và chống oxy hóa của	04	Tạp chí Dược liệu	ISSN 1859-		23/ 2	121-128	2018

	bài thuốc tỉnh An Giang.			4735				
62	Anti-dementia effects of Ilex kudinchaleaveson olfactory bulbectomy-induced memory impairment in mice.	08	Journal of Medicinal Materials	ISSN 1859-4735		23/5	301-308	2018
63	Androgen effects of Curculigo orchioides in rats.	04	Journal of Medicinal Materials	ISSN 1859-4735		23/5	296-301	2018
64	Tác dụng dự phòng của cao chiết Rau đắng biển lên khả năng nhận thức trong bệnh Alzheimer thực nghiệm.	05	Tạp chí Sinh lý học Việt Nam	ISSN 1859-2376		22/3	8-15	2018
65	Ba hợp chất flavonoid glycosid phân lập từ cao chiết nước của cây Thủy bồn thảo thu tại Sapa.	08	Tạp chí Dược học	ISSN 0866-7861		512/58	17-20	2018
66	Nghiên cứu tác dụng tăng lực của thực phẩm chức năng sử dụng một số dược liệu trồng ở vùng Tây Bắc, Việt Nam.	06	Tạp chí Dược liệu	ISSN 1859-4735		24/1	41-46	2019
67	Các hợp chất flavon và phenolic phân lập từ phân đoạn ethyl acetat của cây thủy bồn thảo(Sedum sarmentosum Bunge) thu tại Sa Pa.		Tạp chí Dược học	ISSN 0866-7861		513/59	58-61	2019
68	Cytotoxic activity of extracts and	04	Journal of Medicinal	ISSN 1859-		24/3	158-163	2019

	compounds from *Paris polyphylla* var. *chinensis* Franchet on PANC-1 human pancreatic cancer cells line.		Materials	4735				

(Tổng số 68 bài)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày, tháng, năm cấp	Số tác giả
1				
2				

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan, tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm cấp	Số tác giả
1				
2				

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

-.....

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐

- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2019

Người đăng ký

Phạm Thị Nguyệt Hằng

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về nội dung thông tin: Viện Dược liệu xác nhận những thông tin mà TS. Phạm Thi Nguyệt Hằng đã khai trên là hoàn toàn đúng sự thật.
- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này: Trong quá trình công tác tại Viện, TS Phạm Thị Nguyệt Hằng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu, đào tạo và giảng dạy.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2019

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN DƯỢC LIỆU

Nguyễn Minh Khởi